

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 229/2019/DSST
Ngày: 15 - 10 - 2019
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Ngọc

Ông Nguyễn Văn Dương

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Minh D** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm P, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đăng T** - sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm P, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 30 tháng 7 năm 2019 của nguyên đơn chị Trần Thị Minh D trình bày: Chị Trần Thị Minh D và anh Nguyễn Đăng T kết hôn với nhau vào ngày 14/12/2011 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng hòa thuận, đến tháng 05/2015 chị D gửi con ở nhà đi làm công nhân ở Thái Nguyên, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, từ tháng 02/2019 chị D về sống với bố mẹ đẻ và cắt đứt mọi quan hệ tình

cảm cho đến nay, xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa nên chị D yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

- Về con chung: Theo chị D trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên là: Nguyễn Đăng Bảo K, sinh ngày 08/9/2011, hiện nay cháu đang ở với anh T và ông bà nội tại xã Lưu Sơn, hiện nay điều kiện chị đi làm ăn xa, nên chị nhường quyền nuôi con cho anh T và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị D không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đó triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Nguyễn Đăng T từ chối không khai báo. Tại phiên tòa hôm nay anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D và có nguyện vọng được nuôi con chung, còn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì do chị D tự nguyện anh không ép buộc.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Minh D được ly hôn với anh Nguyễn Đăng T

+ Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng và giao dục con chung tên là: Nguyễn Đăng Bảo K, sinh ngày 18/9/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành và chị Trần Thị Minh D và anh Nguyễn Đăng T thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Minh D yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh D và anh Nguyễn Đăng T kết hôn vào ngày 14/12/2011 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Sơn, ngày ngày 01/04/2016 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, thời gian đầu vợ chồng chung hạnh phúc, nhưng chỉ một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng là do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mặc dù gia đình hai bên nội ngoại đã hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2019 đến nay và cắt đứt quan hệ tình cảm không có trách nhiệm với gia đình. Mặt khác theo thông tin cung cấp của Ủy ban nhân xã Lưu Sơn thì anh T và chị D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Sơn, về mâu thuẫn vợ chồng do không còn tình cảm với nhau lý do sau khi chị D sinh con và để lại cho anh T và ông bà nội chăm sóc còn chị D đi làm ăn xa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh T đời sống chung tình cảm đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên là: Nguyễn Đăng Bảo K, sinh ngày 18/9/2011. Hiện nay con chung đang ở với anh T và ông bà nội, do chị D đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con chung, hiện tại anh T có điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn. Bản thân chị D cũng đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng và không có tranh chấp về quyền nuôi con.

Tại công văn số 42/ UBND-TP ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã Lưu Sơn trả lời nêu giải quyết ly hôn việc giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi để đảm bảo cuộc sống cho con chung được tốt hơn. Do vậy nên giao cho anh T trực tiếp nuôi con chung và chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật..

Xét điều kiện khả năng chăm sóc con chung mỗi bên thì anh T có đủ điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn, mặt khác con chung từ nhỏ đến nay sống với anh T và ông bà nội ổn định tại xóm Phú Thọ, xã Lưu Sơn cho nên giao cho anh T nuôi dưỡng và giáo dục con chung là phù hợp quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chấp nhận việc mức cấp dưỡng nuôi con chung, chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một triệu đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành,

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Trần Thị Minh D không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Minh D được ly hôn với anh Nguyễn Đăng T

2. *Về con chung:* Vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên là: Nguyễn Đăng Bảo K, sinh ngày 18/9/2011. Nay ly hôn giao cho anh Nguyễn Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Đăng Bảo K, sinh ngày 18/9/2011 cho đến cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Trần Thị Minh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đăng T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019.

Chị Trần Thị Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

3. *Về tài sản và các khoản nợ:* Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. *Về án phí:* Chị Trần Thị Minh D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005461 ngày 30/7//2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương
- Các đương sự;
- UBND xã L
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

